TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/DS-PT
Ngày 15-12-2022
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Với tHnh phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Thẩm phán: Ông Lưu Văn Tỉnh

Ông Phạm Hữu Trường

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Thư ký Toà án nhân dân tHnh phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tHnh phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông H Văn Dỏn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tHnh phố Hải Phòng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2022/TLPT-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, tHnh phố Hải Phòng bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 84/2022/QĐ-PT ngày 14 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2022/QĐ-PT ngày 29 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân Hng Thương mại CPSGTT; địa chỉ: Số 266 – 268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, tHnh phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Bỉnh CH – Chuyên viên quản lý nợ Sacombank Chi nhánh Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 1198/2020/UQ-TTT ngày 06 tháng 10 năm 2020); có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu H; địa chỉ: Tổ 25 khu Nam Sơn, phường Văn Đẩu, quận Kiến An, tHnh phố Hải Phòng; vắng mặt.

Viện Kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, tHnh phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, nội dung kháng nghị:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/9/2011, Ngân Hng Thương mại CPSGTT (viết tắt là Sacombank) và bà Nguyễn Thị Thu H có ký với Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát Hnh và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân Hng - các tài liệu này được gọi CH là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 10.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2,15%/ tháng (lãi suất trong hạn).

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng (ngày 10/9/2011), bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 16.310.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, bà H đã thanh toán cho Sacombank số tiền 12.690.000 đồng. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát Hnh sử dụng thẻ tín dụng của Ngân Hng, số tiền thanh toán sẽ được ưu tiên trừ vào các khoản phí, lãi trước sau đó sẽ trừ tiếp vào các khoản giao dịch.

Tuy nhiên, đến ngày 20/5/2013, bà H bắt đầu vi phạm nghĩa vụ, nhiều kỳ không thanh toán cho Sacombank. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà H vi phạm hợp đồng (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát Hnh sử dụng thẻ tín dụng của Sacombank) nên ngày 23/08/2013 Sacombank đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ bà H còn thiếu tại thời điểm này sang nợ quá hạn. Cụ thể số tiền bà H nợ đến ngày 22/08/2013 được tính như sau:

Dư nợ ngày 22/08/2013 = Số tiền giao dịch – (Số tiền thanh toán – Phí, lãi).

Trong đó: Số tiền giao dịch: 16.310.000 đồng; số tiền thanh toán: 12.690.000 đồng. Tổng các khoản phí: 1.935.251 đồng. Tổng tiền lãi: 3.420.342 đồng.

Dư nợ ngày 22/08/2013 = 16.310.000đ - (12.690.000đ - 1.935.251đ - 3.420.342đ) = 8.975.593 đồng.

Sacombank gọi số tiền nợ quá hạn này là nợ gốc (theo quy định tại Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát Hnh sử dụng thẻ tín dụng của Sacombank) và áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 3,225%/ tháng trên số tiền nợ gốc này (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Kể từ ngày chuyển sang nợ quá hạn, Sacombank không liên lạc được với bà H, do bà H đã thay đổi địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc, số điện thoại, nhưng không thông báo cho Sacombank biết về nơi cư trú, làm việc mới. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Sacombank yêu cầu Tòa án nhân dân quận Kiến An, tHnh phố Hải Phòng là Tòa án nơi bà H đã cung cấp địa chỉ cho Sacombank khi ký kết hợp đồng tín dụng giải quyết:

- Buộc bà Nguyễn Thị Thu H phải trả ngay một lần cho Sacombank tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/8/2022 là **40.691.856 đồng**, trong đó: Nợ gốc : 8.975.593 đồng; lãi quá hạn : 31.716.263 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Thu H phải tiếp tục thanh toán cho Sacombank khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 23/8/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Quan điểm của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm: Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, tHnh phố Hải Phòng đã căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, đoạn 1 điểm e khoản 1 Điều 192, các Điều 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122 và Điều 124 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân Hng Thương mại CPSGTT.

- Buộc bà Nguyễn Thị Thu H phải thanh toán cho Sacombank số tiền nợ gốc là 8.975.593 đồng và số tiền lãi quá hạn tạm tính đến hết ngày 22/8/2022 là 31.716.263 đồng, tổng cộng là 40.691.856 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi triệu, sáu trăm chín mươi mốt nghìn, tám trăm năm mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 23/8/2022 cho đến khi thi Hnh án xong, bên phải thi Hnh án (bà Nguyễn Thị Thu H) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi Hnh án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp 2.034.593 đ (Bằng chữ: Hai triệu, không trăm ba mươi tư nghìn, năm trăm chín mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại Sacombank số tiền 825.000 đ (Bằng chữ: Tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng), là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003572 ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi Hnh án dân sự quận Kiến An, tHnh phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nội dung kháng nghị: Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐKNPT-VKSKA-DS ngày 30/8/2022 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An:

Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bằng hình thức niêm yết công khai tại địa chỉ nơi cư trú trước đây là Tổ 25, khu Nam Sơn, phường Văn Đẩu, quận Kiến An, Hải Phòng. Thực tế, bà H đã chuyển đi khỏi địa phương từ ngày 01/11/2012 nên việc niêm yết của Tòa án không đảm bảo. Trường hợp này, Tòa án phải tiến Hnh thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Tòa án không thực hiện việc tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho bị đơn theo thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại khoản 3 Điều 177 và Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và làm ảnh hưởng đến quyền được tham gia tố tụng, quyền tranh tụng của bị đơn Nguyễn Thị Thu H theo quy định tại Điều 23, Điều 24 Bộ luật Tố tụng dân sự. Cần thiết phải kháng nghị đối với bản án trên để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm nhằm đảm bảo quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng.

Kháng nghị đối với Bản án số 01/2022/DS-ST ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Kiến An theo thủ tục phúc thẩm. Đề nghị Tòa án nhân dân tHnh phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Kiến An giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tHnh phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm kháng nghị và phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp Hnh đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ do pháp luật quy định.

- Về nội dung kháng nghị: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ nội dung kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, tHnh phố Hải Phòng (*có bài phát biểu kèm theo*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; yêu cầu kháng nghị của Viên kiểm sát nhân dân quận Kiến An; ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tHnh phố Hải Phòng tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa tổ chức tín dụng với cá nhân không có mục đích lợi nhuận, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thu H theo địa chỉ ghi trên Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 10/9/2011 giữa bà H với Sacombank và bản sao Sổ hộ khẩu bà H cung cấp cho Sacombank thể hiện bà H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 25 khu Nam Sơn, phường Văn Đẩu, quận Kiến An, tHnh phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An, tHnh phố Hải Phòng. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thời hạn kháng nghị: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An tham gia phiên tòa sơ thẩm xét xử ngày 22/8/2022. Ngày 30/8/2022, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An ban Hnh Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐKNPT-VKSKA-DS. Thời hạn kháng nghị đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về việc thông báo nội dung kháng nghị cho các đương sự có liên quan: Ngày 30/8/2022, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An ban Hnh Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐKNPT-VKSKA-DS, kháng nghị đối với Bản án số 01/2022/DS-ST ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Kiến An. Căn cứ nội dung vận đơn gửi ngày 31/8/2022, Quyết định kháng nghị trên đã được gửi cho nguyên đơn trong vụ án là Ngân Hng TMCP Sài gòn thương tín. Đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị Thu H, không có tài liệu thể hiện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An đã tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ Quyết định kháng nghị nêu trên đối với bà H, như vậy là chưa đảm bảo quy định tại Điều 281 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là bà Nguyễn Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai

nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến Hnh xét xử vụ án.

- Xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An:

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[5.1] Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 10/9/2011, Bản Điều khoản và Điều kiện phát Hnh và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân Hng Sacombank với bà Nguyễn Thị Thu H được thể hiện bằng văn bản; chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là những người có năng lực pháp luật dân sự, năng lực Hnh vi dân sự và hoàn toàn tự nguyện; mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 122 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Sau khi ký hợp đồng, Sacombank đã giải ngân cho bà H bằng việc cấp cho bà H 01 Thẻ tín dụng có hạn mức 10.000.000 đồng được thể hiện biên bản bàn giao thẻ tín dụng có chữ ký xác nhận đã nhận thẻ của bà H vào ngày 10/9/2011. Nhiều kỳ bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thanh toán cho Ngân Hng đúng hạn nên ngày 23/8/2013 Sacombank đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu tại ngày 22/8/2013 là 8.975.593 đồng đồng sang nợ gốc quá hạn, chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà H và áp dụng lãi suất quá hạn là 2,15 x 150%. = 3,225%/tháng, phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát Hnh và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân Hng.

[5.2] Như vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân Hng về việc buộc bà Nguyễn Thị Thu H phải thanh toán số tiền còn nợ tính đến hết ngày 22/8/2022 là 40.691.856 đồng là có căn cứ. Bà Nguyễn Thị Thu H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân Hng tiền lãi quá hạn phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng kể từ ngày 23/8/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ.

[6] Về việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị đơn:

[6.1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân quận Kiến An đã tiến Hnh việc cấp, tống đạt, thông báo trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn nhưng không thực hiện được, vì bà H không còn sinh sống tại Tổ 25 khu Nam Sơn, phường Văn Đẩu, quận Kiến An, tHnh phố Hải Phòng. Đây cũng là địa chỉ nơi bà H đăng ký hộ khẩu thường trú mà bà H đã cung cấp trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 10/9/2011 với Sacombank.

[6.2] Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến Hnh xác minh địa chỉ của bà H, nhưng không xác định được nơi cư trú hiện nay của bà H. Ngoài địa chỉ bà H ghi trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 10/9/2011, nguyên đơn cũng

không cung cấp được địa chỉ nào khác. Vì vậy, Tòa án đã tiến Hnh việc niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và giải quyết vụ án theo trường hợp cố tình giấu địa chỉ.

[6.3] Theo quy định tại điểm đoạn 1 điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự và hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, vụ án thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, do đó Tòa án cấp sơ thẩm niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn là đảm bảo.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, đoạn 1 điểm e khoản 1 Điều 192, các điều 227, 228, 235, 273 và khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 122, 124 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Các điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Không chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, tHnh phố Hải Phòng.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, tHnh phố Hải Phòng về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân Hng Thương mại CPSGTT.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu H phải thanh toán cho Ngân Hng Thương mại CPSGTT số tiền nợ gốc là 8.975.593 đồng và số tiền lãi quá hạn tạm tính đến hết ngày 22/8/2022 là 31.716.263 đồng, tổng cộng là 40.691.856 đồng (Bốn mươi triệu, sáu trăm chín mươi mốt nghìn, tám trăm năm mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 23/8/2022 cho đến khi thi Hnh án xong, bên phải thi Hnh án (bà Nguyễn Thị Thu H) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi Hnh án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp 2.034.593 đ (Hai triệu, không trăm ba mươi tư nghìn, năm trăm chín mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Ngân Hng Thương mại CPSGTT số tiền 825.000 đ (Tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003572 ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi Hnh án dân sự quận Kiến An, tHnh phố Hải Phòng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án Dân sự thì người được thi Hnh, người phải thi Hnh án có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Phạm Hữu Trường **Lưu Văn Tỉnh**	**Bùi Thị Thu Hằng**